

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014**

**Deloitte
STORED**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	7 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Phú	Chủ tịch
Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
Ông Lưu Ngọc Mai Phi	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Phú	Tổng Giám đốc
Ông Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thanh Phú

Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 8 năm 2014

Số: 156 /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính riêng”) của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 26 tháng 8 năm 2014, từ trang 3 đến trang 24. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính riêng này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có được sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính riêng không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán độc lập ngày 17 tháng 3 năm 2014 với ý kiến chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 đã được một công ty kiểm toán khác soát xét và phát hành báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính ngày 22 tháng 8 năm 2013 với kết luận chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Quang Trung

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2013-001-I

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 26 tháng 8 năm 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Đặng Thị Lợi

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1529-2013-001-I

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠKhu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		648.641.995.919	423.132.270.604
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	276.053.251.101	210.033.413.838
1. Tiền	111		1.741.133.675	2.321.132.591
2. Các khoản tương đương tiền	112		274.312.117.426	207.712.281.247
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		81.648.141.795	117.348.141.795
1. Đầu tư ngắn hạn	121		81.648.141.795	117.348.141.795
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		282.193.994.697	90.201.693.652
1. Phải thu khách hàng	131		229.272.331.672	57.810.481.172
2. Trả trước cho người bán	132		2.911.445.313	3.330.760.222
3. Các khoản phải thu khác	135	5	62.403.740.543	29.142.137.922
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(12.393.522.831)	(81.685.664)
IV. Hàng tồn kho	140	6	7.443.968.326	5.286.590.411
1. Hàng tồn kho	141		7.443.968.326	5.286.590.411
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.302.640.000	262.430.908
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	198.830.908
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.302.640.000	63.600.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200= 220+250)	200		822.837.914.642	886.538.541.275
I. Tài sản cố định	220		479.465.676.189	542.324.111.275
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	469.712.013.165	533.107.015.793
- Nguyên giá	222		1.970.424.561.171	1.969.380.952.826
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.500.712.548.006)	(1.436.273.937.033)
2. Tài sản cố định vô hình	227	8	9.085.633.148	9.217.095.482
- Nguyên giá	228		10.069.564.760	10.069.564.760
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(983.931.612)	(852.469.278)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		668.029.876	-
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		343.372.238.453	344.214.430.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	9	186.134.430.000	186.134.430.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252	10	8.400.000.000	6.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	11	152.080.000.000	152.080.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259	11	(3.242.191.547)	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.471.479.910.561	1.309.670.811.879

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 24 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠKhu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã Thuyết		30/6/2014	31/12/2013
	số	minh		
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		602.090.930.997	379.570.530.368
I. Nợ ngắn hạn	310		346.786.682.551	196.952.281.922
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	17.500.000.000	98.936.000.000
2. Phải trả người bán	312		1.956.020.946	12.342.533.796
3. Người mua trả tiền trước	313		18.438.000	18.438.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	75.021.361.925	41.483.253.391
5. Phải trả người lao động	315		18.980.785.854	16.950.618.886
6. Chi phí phải trả	316	14	76.614.805.954	13.827.616.598
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	146.919.635.284	6.850.215.614
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.775.634.588	6.543.605.637
II. Nợ dài hạn	330		255.304.248.446	182.618.248.446
1. Vay và nợ dài hạn	334	16	255.304.248.446	182.618.248.446
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		869.388.979.564	930.100.281.511
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	869.388.979.564	930.100.281.511
1. Vốn cổ phần	411		700.000.000.000	700.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		56.454.368.091	56.454.368.091
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.374.098.527	-
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		24.215.409.893	24.215.409.893
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		84.345.103.053	149.430.503.527
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.471.479.910.561	1.309.670.811.879

Bùi Thị Kim Na
Người lập biểuHuỳnh Văn Khánh
Kế toán trưởngNguyễn Thanh Phú
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 8 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THẮC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

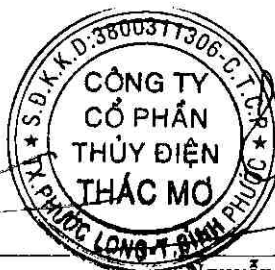
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	310.269.122.997	196.175.253.381
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		310.269.122.997	196.175.253.381
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	172.032.986.300	107.223.331.843
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		138.236.136.697	88.951.921.538
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		13.990.547.686	8.604.188.407
6. Chi phí tài chính	22	22	19.221.075.800	20.706.769.218
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.978.884.253	20.706.769.218
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		24.996.668.185	7.840.828.380
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		108.008.940.398	69.008.512.347
9. Thu nhập khác	31		472.045.455	962.685.703
10. Chi phí khác	32		300.038.349	27.747.128
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		172.007.106	934.938.575
12. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		108.180.947.504	69.943.450.922
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	23.835.844.451	17.485.862.731
14. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51)	60		84.345.103.053	52.457.588.191



Bùi Thị Kim Na
Người lập biểu



Huỳnh Văn Khánh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Phú
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 8 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠKhu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	108.180.947.504	69.943.450.922
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	66.190.029.125	64.327.195.844
Các khoản dự phòng	03	15.554.028.714	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(14.415.446.359)	(8.604.188.407)
Chi phí lãi vay	06	15.978.884.253	20.706.769.218
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	191.488.443.237	146.373.227.577
Thay đổi các khoản phải thu	09	(202.836.686.248)	(10.111.563.891)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(2.157.377.915)	382.116.511
Thay đổi các khoản phải trả	11	71.229.521.050	6.375.325.045
Thay đổi chi phí trả trước và tài sản khác	12	198.830.908	(637.395.207)
Tiền lãi vay đã trả	13	(10.671.927.778)	(22.994.278.995)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(11.135.049.898)	(17.247.534.751)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	100.145.490
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.063.416.049)	(1.896.320.197)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	33.052.337.307	100.343.721.582
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.378.740.821)	(3.605.010.927)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	472.045.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(51.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	35.700.000.000	3.301.172.777
5. Tiền chi góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.400.000.000)	(23.970.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.523.095.722	8.510.904.678
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	42.916.400.356	(67.562.933.472)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	257.079.000.000	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(265.829.000.000)	(38.812.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.198.900.400)	(168.936.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(9.948.900.400)	(38.980.936.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	66.019.837.263	(6.200.147.890)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	210.033.413.838	198.959.975.782
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)		276.053.251.101	192.759.827.892

Bùi Thị Kim Na
Người lập biểuHuỳnh Văn Khánh
Kế toán trưởngNguyễn Thanh Phú
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 8 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 24 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Thủy điện Thác Mơ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 3946/QĐ-BCN ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4403000108 ngày 01 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800311306 đã đăng ký thay đổi lần 5 ngày 16 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp. Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 700.000.000.000 đồng, chia thành 70.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần, trong đó:

- Tổng Công ty phát điện 2 – Cổ đông Nhà nước nắm giữ 36.341.500 cổ phần tương ứng với 363.415.000.000 đồng, chiếm 51,92% vốn điều lệ;
- Cổ đông khác nắm giữ 33.658.500 cổ phần tương ứng với 336.585.000.000 đồng, chiếm 48,08% vốn điều lệ.

Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 18 tháng 6 năm 2009 với mã chứng khoán là TMP theo Quyết định số 53/QĐ-SGDHCM ngày 08 tháng 6 năm 2009 của Sở giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở giao dịch: Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 137 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 136 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty gồm:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo và lắp đặt các thiết bị điện, các công trình thủy công, công trình kiến trúc của nhà máy điện; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện; mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp; Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện; chế tạo, thí nghiệm thiết bị điện, cơ khí, quan trắc công trình. Thí nghiệm các sản phẩm dầu mỡ sử dụng trong nhà máy điện;
- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, xây lắp đường dây và trạm biến áp; kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng;
- Khai thác, lọc nước và kinh doanh dịch vụ cấp nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; sản xuất và kinh doanh nước uống tinh khiết;
- Trồng khai thác cây nông nghiệp, cây lâm nghiệp;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ, đường thủy; cho thuê phương tiện giao thông; kinh doanh dịch vụ kho hàng, bến bãi;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, du lịch.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

Báo cáo tài chính riêng này được lập để trình bày tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và kết quả kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Công ty. Vì thế, Công ty không thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính của các công ty con vào báo cáo tài chính riêng này. Chính sách kế toán đối với khoản đầu tư của Công ty được trình bày chi tiết trong Thuyết minh số 4 dưới đây.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập cho kỳ hoạt động sáu tháng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải vay, các khoản trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long,
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế tài chính công ty, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá trị quyết toán thực tế.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc, thiết bị	08 - 15
Phương tiện vận tải	10 - 20
Thiết bị văn phòng	05 - 10

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Công ty con là một công ty mà Công ty có quyền kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long,
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty cổ phần, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào các doanh nghiệp khác được lập khi vốn góp thực tế của các bên vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các doanh nghiệp khác lớn hơn vốn chủ sở hữu thực có của đơn vị nhận đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ trích lập dựa trên tỷ lệ giữa số vốn đầu tư của Công ty và tổng số vốn góp thực tế của các bên tại các đơn vị này.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Công ty được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận hàng tháng của Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Doanh thu bán điện được ghi nhận không phụ thuộc vào việc đã nhận tiền hay chưa.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long,
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế tài nguyên được tính theo quy định tại Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên, hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên và Nghị quyết số 712/2013/UBTVQH13 ngày 16 tháng 12 năm 2013 về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

002-C.T.
ANH
TY
HỮU HẠN
ITE
NAM
IÒ CHINH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long,
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Các bên liên quan

Một bên được xem là có liên quan đến Công ty nếu có quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty trong việc ra các quyết định đối với các chính sách và hoạt động. Trong đó, bên liên quan của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính riêng là các công ty con, công ty liên kết của Công ty, Tập đoàn Điện lực Việt Nam cùng các công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Tiền mặt	823.499.567	577.414.524
Tiền gửi ngân hàng	917.634.108	1.743.718.067
Các khoản tương đương tiền	274.312.117.426	207.712.281.247
	276.053.251.101	210.033.413.838

Các khoản tương đương tiền phản ánh giá trị khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực với thời hạn không quá 3 tháng.

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Trà hộ BQLDA Thủy điện Thác Mơ mở rộng	13.117.801.623	10.512.857.795
Công ty Cổ phần Thủy điện Sêrêpôk (*)	10.749.260.242	10.749.260.242
Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên	35.885.659.328	7.189.659.328
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.757.965.853	290.513.889
Phải thu khác	893.053.497	399.846.668
	62.403.740.543	29.142.137.922

(*) Theo nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Sêrêpôk ngày 14 tháng 11 năm 2012, công ty sẽ giải thể và thanh lý tài sản. Các khoản góp vốn sẽ được hoàn trả cho cổ đông góp vốn. Do đó, khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sêrêpôk được phân loại lại thành khoản phải thu ngắn hạn khác trên bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

6. HÀNG TỒN KHO

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Nguyên liệu, vật liệu	5.317.696.574	3.700.279.604
Công cụ, dụng cụ	264.183.326	240.121.402
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.862.088.426	1.346.189.405
	7.443.968.326	5.286.590.411

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUỒN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2014	1.242.387.984.509	601.072.505.152	116.366.843.924	9.553.619.241	1.969.380.952.826
Mua sắm mới	-	1.513.931.400	1.007.134.545	189.645.000	2.710.710.945
Thanh lý	-	-	(1.667.102.600)	-	(1.667.102.600)
Tại ngày 30/06/2014	1.242.387.984.509	602.586.436.552	115.706.875.869	9.743.264.241	1.970.424.561.171
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2014	731.414.730.313	595.764.140.571	100.118.960.643	8.976.105.506	1.436.273.937.033
Khấu hao trong kỳ	59.683.483.967	598.948.604	5.687.463.131	88.671.089	66.058.566.791
Thanh lý	-	-	(1.619.955.818)	-	(1.619.955.818)
Tại ngày 30/06/2014	791.098.214.280	596.363.089.175	104.186.467.956	9.064.776.595	1.500.712.548.006
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 30/06/2014	451.289.770.229	6.223.347.377	11.520.407.913	678.487.646	469.712.013.165
Tại ngày 31/12/2013	510.973.254.196	5.308.364.581	16.247.883.281	577.513.735	533.107.015.793

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, tài sản cố định của Công ty bao gồm một số tài cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 46.515.808.880 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 47.522.595.444 đồng).

Như trình bày tại Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 452.871.095.347 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 266.553. 507.897 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long

Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Là giá trị quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất với 3 thửa đất tại Phước Long, Bình Phước. Công ty được giao đất trong 34 năm, từ ngày 01 tháng 9 năm 2009 đến ngày 15 tháng 10 năm 2043. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, nguyên giá của quyền sử dụng đất này là 5.803.347.185 đồng, giá trị hao mòn lũy kế là 679.201.788 đồng, giá trị còn lại là 5.124.145.397 đồng.

- Quyền sử dụng đất tại Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước. Công ty được giao đất trong 50 năm, từ ngày 07 tháng 9 năm 2009 đến ngày 07 tháng 12 năm 2059. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, nguyên giá của quyền sử dụng đất này là 4.266.217.575 đồng, giá trị hao mòn lũy kế là 304.729.824 đồng, giá trị còn lại là 3.961.487.751 đồng.

9. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	30/6/2014 VND	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên	Lâm Đồng	99,78%	99,92%	137.200.000.000	Thủy điện - đang xây dựng
Công ty Cổ phần Thủy Điện Đăkrosa	Gia Lai	61,52%	61,52%	48.934.430.000	Thủy điện
				<u>186.134.430.000</u>	

10. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	30/6/2014 VND	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình	Bình Thuận	20,59%	20,59%	8.400.000.000	Phong điện - đang xây dựng
				<u>8.400.000.000</u>	

11. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Công ty Cổ phần Cơ Điện Đồng Nai	1.100.000.000	1.100.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Khai Thác Hồ Thủy Điện Thác Mơ	1.400.000.000	1.400.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Quảng Ninh	149.580.000.000	149.580.000.000
	<u>152.080.000.000</u>	<u>152.080.000.000</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(3.242.191.547)	-
	<u>148.837.808.453</u>	<u>152.080.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

12. VAY NGẮN HẠN

Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay dài hạn đến hạn trả, chi tiết như sau:

	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước	17.500.000.000	-
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	63.936.000.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	-	35.000.000.000
	17.500.000.000	98.936.000.000

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	9.142.061.030	591.821.659
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.808.597.957	6.107.803.404
Thuế thu nhập cá nhân	23.403.304	80.164.963
Thuế tài nguyên	5.489.333.534	901.329.125
Phí dịch vụ môi trường rừng	41.557.966.100	33.802.134.240
	75.021.361.925	41.483.253.391

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Lãi vay phải trả	19.134.573.073	13.827.616.598
Trích trước chi phí sửa chữa lớn	56.893.572.868	-
Trích trước chi phí vận hành, bảo dưỡng	586.660.013	-
	76.614.805.954	13.827.616.598

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	-	30.439.120
Phải trả cổ tức cho cổ đông	144.813.836.912	6.012.737.312
Các khoản phải trả khác	2.105.798.372	807.039.182
	146.919.635.284	6.850.215.614

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long

Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***16. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN****Vay dài hạn**

	30/6/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước (1)	257.079.000.000	-
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (2)	15.725.248.446	106.554.248.446
Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	-	175.000.000.000
Tổng các khoản vay dài hạn	272.804.248.446	281.554.248.446
Trong đó:		
- Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 12)	(17.500.000.000)	(98.936.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	255.304.248.446	182.618.248.446

- (1) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước, theo Hợp đồng tín dụng 14420023/2014 - HDDTDDDA/NHCT504-THACMO ngày 10 tháng 4 năm 2014 với mục đích trả nợ vay cho Tập đoàn Điện Lực Việt Nam và Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên, lãi vay được điều chỉnh và thanh toán 03 tháng một lần, nợ gốc được thanh toán 06 tháng 1 kỳ. Khoản vay được đảm bảo bởi nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị như trình bày ở Thuyết minh số 7.
- (2) Khoản vay từ Tập đoàn Điện Lực Việt Nam theo Hợp đồng cho vay lại số 01/EVN-Thacmo/TCKT ngày 02 tháng 01 năm 2009 với mục đích điều chỉnh cơ cấu vốn Nhà Nước trong phương án cổ phần hóa của Công ty Cổ phần Thủy Điện Thác Mơ. Thời hạn vay là 8 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến ngày 10 tháng 10 năm 2015, tiền gốc và lãi vay được trả mỗi năm 2 kỳ. Từ năm 2011 đến năm 2015, lãi suất cho vay là lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng, trả lãi sau theo lãi suất bình quân của 4 ngân hàng, bao gồm Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn cộng chi phí biên.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	30/6/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	17.500.000.000	98.936.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	115.000.000.000	182.618.248.446
Sau năm năm	140.304.248.446	-
	272.804.248.446	281.554.248.446
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	17.500.000.000	98.936.000.000
(được trình bày ở Thuyết minh số 12 phần vay ngắn hạn)		
Số phải trả sau 12 tháng	255.304.248.446	182.618.248.446

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Vốn cổ phần**

	30/6/2014	31/12/2013
Được phép phát hành và đã góp đủ vốn		
Số lượng (cổ phần)	70.000.000	70.000.000
Mệnh giá (đồng/cổ phần)	10.000	10.000
Giá trị (đồng)	700.000.000.000	700.000.000.000
Cổ phiếu	30/6/2014	31/12/2013
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	70.000.000	70.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	70.000.000	70.000.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết các cổ đông tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Tên cổ đông	30/6/2014		31/12/2013	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Phát điện 2	363.415.000.000	51,92	363.415.000.000	51,92
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	273.151.100.000	39,02	248.322.300.000	35,47
Khác	63.433.900.000	9,06	88.262.700.000	12,61
	700.000.000.000	100	700.000.000.000	100

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn cổ phần VND	Vốn khác của Chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2013	700.000.000.000	5.905.440.607	25.912.186.123	17.074.246.893	142.823.264.861	891.715.138.484
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	149.430.503.527	149.430.503.527
Phân phối lợi nhuận	-	-	24.636.741.361	7.141.163.000	(31.777.904.361)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(6.045.360.500)	(6.045.360.500)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(105.000.000.000)	(105.000.000.000)
Chuyển nguồn vốn	-	50.548.927.484	(50.548.927.484)	-	-	-
Tại ngày 31/12/2013	700.000.000.000	56.454.368.091	-	24.215.409.893	149.430.503.527	930.100.281.511
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	84.345.103.053	84.345.103.053
Phân phối lợi nhuận	-	-	4.374.098.527	-	(4.374.098.527)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1)	-	-	-	-	(5.056.405.000)	(5.056.405.000)
Chia cổ tức (1)	-	-	-	-	(140.000.000.000)	(140.000.000.000)
Tại ngày 30/6/2014	700.000.000.000	56.454.368.091	4.374.098.527	24.215.409.893	84.345.103.053	869.388.979.564

(1) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-TMHPC-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Công ty Cổ phần Thủy Điện Thác Mơ. Công ty đã công bố cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2013 với số tiền là 140.000.000.000 đồng. Cùng theo Nghị quyết này, Công ty đã trích lập bổ sung Quỹ Đầu tư Phát triển, và Quỹ Khen thưởng, phúc lợi với số tiền lần lượt là 4.374.098.527 đồng và 5.056.405.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠKhu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long,
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***18. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh điện năng và hoạt động khác là kinh doanh các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực điện. Trong kỳ, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Doanh thu bán điện	309.473.098.801	190.642.367.949
Doanh thu cung cấp dịch vụ	796.024.196	5.532.885.432
	310.269.122.997	196.175.253.381

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Giá vốn sản xuất điện	171.657.201.677	102.656.212.425
Giá vốn dịch vụ cung cấp	375.784.623	4.567.119.418
	172.032.986.300	107.223.331.843

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.972.000.000	1.741.136.638
Chi phí nhân công	22.917.442.333	14.105.608.655
Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.190.029.125	64.327.195.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.091.971.356	989.324.532
Chi phí sửa chữa lớn	58.000.531.868	13.513.276.000
Chi phí khác	46.857.679.803	20.155.010.599
	197.029.654.485	114.831.552.268

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Lãi vay	15.978.884.253	20.706.769.218
Dự phòng đầu tư dài hạn	3.242.191.547	-
	19.221.075.800	20.706.769.218

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long,
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

23. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Lợi nhuận trước thuế	108.180.947.504	69.943.450.922
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Các khoản chi phí không được khấu trừ	163.800.000	-
Thu nhập chịu thuế	108.344.747.504	69.943.450.922
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.835.844.451	17.485.862.731

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% (2013 : 25%) trên thu nhập chịu thuế.

24. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay ngắn hạn và dài hạn như đã trình bày tại Thuyết minh số 12 và 16, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Các khoản vay	272.804.248.446	281.554.248.446
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	276.053.251.101	210.033.413.838
Nợ thuần	(3.249.002.655)	71.520.834.608
Vốn chủ sở hữu	869.388.979.564	930.100.281.511
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	0,08

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THẮC MƠ

Khu 5, Phường Thắc Mơ, Thị xã Phước Long,
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2014	31/12/2013
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	276.053.251.101	210.033.413.838
Phải thu khách hàng và phải thu khác	279.282.549.384	86.870.933.430
Đầu tư ngắn hạn	81.648.141.795	117.348.141.795
Đầu tư dài hạn khác	148.837.808.453	152.080.000.000
	785.821.750.733	566.332.489.063
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	272.804.248.446	281.554.248.446
Phải trả người bán và phải trả khác	2.911.819.318	13.149.572.978
Chi phí phải trả	76.614.805.954	13.827.616.598
	352.330.873.718	308.531.438.022

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") ngày 06 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 sẽ giảm/tăng 2.728.042.485 đồng (từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 : 2.815.542.485 đồng).

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v.. Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác được nắm giữ không phải vì mục đích kinh doanh mà cho chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long,
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu chủ yếu đến từ các công ty trong cùng Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 2- 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
30/6/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	276.053.251.101	-	-	276.053.251.101
Phải thu khách hàng và phải thu khác	279.282.549.384	-	-	279.282.549.384
Đầu tư ngắn hạn	81.648.141.795	-	-	81.648.141.795
Đầu tư dài hạn khác	-	-	148.837.808.453	148.837.808.453
	636.983.942.280		148.837.808.453	785.821.750.733
30/6/2014				
Các khoản vay	17.500.000.000	115.000.000.000	140.304.248.446	272.804.248.446
Phải trả người bán và phải trả khác	2.911.819.318	-	-	2.911.819.318
Chi phí phải trả	76.614.805.954	-	-	76.614.805.954
	97.026.625.272	115.000.000.000	140.304.248.446	352.330.873.718
Chênh lệch thanh khoản thuần	539.957.317.008	(115.000.000.000)	8.533.560.007	433.490.877.015
31/12/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	210.033.413.838	-	-	210.033.413.838
Phải thu khách hàng và phải thu khác	86.870.933.430	-	-	86.870.933.430
Đầu tư ngắn hạn	117.348.141.795	-	-	117.348.141.795
Đầu tư dài hạn khác	-	-	152.080.000.000	152.080.000.000
	414.252.489.063		152.080.000.000	566.332.489.063
31/12/2013				
Các khoản vay	98.936.000.000	182.618.248.446	-	281.554.248.446
Phải trả người bán và phải trả khác	13.149.572.978	-	-	13.149.572.978
Chi phí phải trả	13.827.616.598	-	-	13.827.616.598
	125.913.189.576	182.618.248.446		308.531.438.022
Chênh lệch thanh khoản thuần	288.339.299.487	(182.618.248.446)	152.080.000.000	257.801.051.041

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠKhu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long,
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan:****Bên liên quan****Mối quan hệ**

Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Chủ sở hữu
Tổng Công ty Phát điện 2	Chủ sở hữu
Công ty mua bán điện	Đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Đơn vị cùng Tập đoàn
Trung tâm Công Nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	Đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa	Công ty con

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Bán hàng		
Công ty mua bán điện	309.473.098.801	190.642.367.949
Chi phí lãi vay		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	4.253.755.662	7.518.331.718
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	6.335.038.891	13.188.437.500
Góp vốn		
Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên	-	22.970.000.000
Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình	2.400.000.000	1.000.000.000
Thu nhập của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	<u>935.348.000</u>	<u>830.250.000</u>

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	30/6/2014 VND	31/12/2013 VND
Ứng trước cho người bán		
Trung tâm Công Nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	30.483.358	-
Phải thu khách hàng		
Công ty mua bán điện	225.612.026.826	53.862.009.725
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa	935.736.139	935.736.139
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	-	92.094.767
Phải trả		
Trung tâm Công Nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	-	48.150.977
Khoản vay		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	15.725.248.446	106.554.248.466
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	-	175.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long,

Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

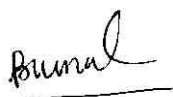
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

	30/6/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Cổ tức phải trả		
Tổng Công ty Phát điện 2	72.683.000.000	-
Chi phí phải trả		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	13.744.483.373	9.490.272.711
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	-	4.336.888.887

26. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013 đã được soát xét và báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.



Bùi Thị Kim Na
Người lập biểu



Huỳnh Văn Khánh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thanh Phú
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 8 năm 2014